

Báo cáo cập nhật KQKD Quý II/2026 – NLG

HOSE · NLG · CTCP Đầu tư Nam Long (Nam Long Group)



DOANH THU THUẦN · Q2

415

tỷ đồng · -46,3% YoY

LNST CỔ ĐÔNG MẸ · Q2

55

tỷ đồng · -44,4% YoY

VỊ THẾ TIỀN RÒNG

+1.004

tỷ đồng · tiền > nợ vay

ĐỊNH GIÁ · P/B

0,95 lần

dưới giá trị sổ sách · P/E dự
phóng ~19x

ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 2

Quý 2 là một **quý trùng về lợi nhuận**: doanh thu thuần **415 tỷ** (-46,3% YoY) khi ít dự án tới kỳ bàn giao, LNST cổ đông mẹ chỉ **55 tỷ** (-44,4%). Tuy vậy, biên lợi nhuận gộp vẫn duy trì ở mức cao 57% và doanh số bán hàng vẫn được duy trì. Điểm mạnh nổi bật là **bảng cân đối tiền ròng**: tiền & tương đương 6.200 tỷ vượt tổng vay 5.196 tỷ; người mua trả trước (backlog) 2.937 tỷ. Chúng tôi đánh giá kế hoạch lợi nhuận cả năm sẽ dồn về nửa cuối năm khi các dự án lớn được bàn giao nhiều hơn. Hiện cổ phiếu đang giao dịch ở mức **P/B ~0,95 lần** — **dưới giá trị sổ sách**, TCBS Research đánh giá đây là một cơ hội tốt để các nhà đầu tư dài hạn tích lũy một cổ phiếu đầu ngành với mức định giá dưới giá trị sổ sách.

Lợi nhuận sau thuế cổ đông mẹ theo quý · tỷ đồng



% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM

Doanh thu · 1.694 / 7.630 tỷ

22%

LNST mẹ · 123 / 720 tỷ

17%

KẾ HOẠCH 2026 · DỒN VỀ NỬA CUỐI NĂM

7.630 / 720 tỷ · DT / LNST mẹ (+35% / +3%) ·

doanh số 23.460 tỷ

BẢNG CÂN ĐỐI · VỊ THẾ TIỀN RÒNG

tiền ròng +1.004 tỷ · backlog 2.937 tỷ · P/B

0,95 lần

ĐIỂM NHẤN

Tiền ròng Tiền mặt vượt nợ vay
BẢNG CÂN ĐỐI tiền & tương đương 6.200 tỷ > tổng vay 5.196 tỷ · an
toàn tài chính cao

2.937 Người mua trả trước ổn định
TỶ · BACKLOG nền doanh thu cho nửa cuối 2026 · doanh số bán hàng
kỷ lục 11.855 tỷ trong 2025

0,95 Định giá dưới giá trị sổ sách
LẦN P/B giá 24.500đ · giá trị sổ sách 25.764đ/CP · cổ tức tiền
~1,6%

CẦN THEO DÕI

-44% Lợi nhuận về vùng trùng
YOY · Q2 LNST mẹ chỉ 55 tỷ · doanh thu 415 tỷ (-46%) · ít dự án
tới kỳ bàn giao

17% Kế hoạch dồn mạnh nửa cuối
KH NĂM 6 tháng mới đạt 17% lợi nhuận · phụ thuộc bàn giao H2
và mở bán mới

TRIỂN VỌNG CÁC QUÝ TỚI

Kế hoạch 2026 dồn về nửa cuối năm: NLG đặt **doanh thu hợp nhất 7.630 tỷ (+35%)** và LNST cổ đông mẹ **720 tỷ (+3%)**, doanh số bán hàng mục tiêu **23.460 tỷ** — nhấn mạnh phân khúc **nhà ở vừa túi tiền** và **mở rộng ra phía Bắc**. TCBS dự phóng LNST mẹ 2026 **~612 tỷ** (EPS 1.262đ), P/E dự phóng **~19 lần**, ROE ~4,8%. Cần theo dõi tốc độ bàn giao nửa cuối, hiệu quả các dự án hợp tác và diễn biến chi phí lãi vay.

DOANH THU 2026F · TCBS

5.927

tỷ · +5% vs 2025

LNST MẸ 2026F · TCBS

~612

tỷ · EPS 1.262đ

P/E DỰ PHÓNG 2026F

19,0

lần · P/B 0,95x · ROE 4,8%

NGƯỜI MUA TRẢ TRƯỚC

2.937

tỷ · nền doanh thu nửa cuối

THÔNG TIN CỔ PHIẾU & ĐỊNH GIÁ · tại ngày 27/08/2026

GIÁ · ĐỒNG

24.500

VỐN HÓA · TỶ Đ

11.885

P/E DỰ PHÓNG · LẦN

19,0

P/B · LẦN

0,95

CỔ TỨC TIỀN

1,6%

SLCP · TRIỆU

485,1

1. Đánh giá của TCBS

Quy mô và chất lượng lợi nhuận Quý 2, sức khỏe bảng cân đối, tín hiệu backlog và dự phóng phục hồi

Quý 2/2026 của NLG là một **quý trúng theo mùa vụ bàn giao**. Doanh thu thuần chỉ **415 tỷ đồng (-46,3% so cùng kỳ, -67,6% so quý trước)** khi ít dự án tới kỳ ghi nhận; LNST cổ đông mẹ **55 tỷ (-44,4%)**. Dù vậy, chất lượng lợi nhuận **lành mạnh**: biên lãi gộp đạt 57%, lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh cốt lõi và đóng góp của các công ty liên kết (24 tỷ), **không có khoản thu nhập một lần**. Điểm nhấn thực sự nằm ở bảng cân đối: NLG đã chuyển sang **vị thế tiền ròng** và duy trì backlog người mua trả trước 2.937 tỷ đồng.

Về cơ cấu, 6 tháng đầu 2026 NLG mới đạt doanh thu 1.694 tỷ và LNST cổ đông mẹ 123 tỷ – tương ứng **17% kế hoạch lợi nhuận cả năm**, cho thấy kế hoạch **đòn mạnh về nửa cuối** khi các dự án lớn (Waterpoint, Izumi, Mizuki, Central Lake Cần Thơ) bước vào kỳ bàn giao. Điểm mạnh cốt lõi của NLG là **bảng cân đối lành mạnh**: sau khi cơ cấu lại danh mục hợp nhất trong Quý 4/2025 (tồn kho và lợi ích cổ đông thiểu số cùng giảm mạnh), công ty giữ tiền & tương đương **6.200 tỷ vượt tổng vay 5.196 tỷ – tức tiền ròng dương ~1.004 tỷ**. Người mua trả trước 2.937 tỷ tạo nền doanh thu. Về định giá, cổ phiếu ở quanh **24.500 đồng, P/B ~0,95 lần** (dưới giá trị sổ sách 25.764 đồng/CP) và **P/E dự phóng 2026 ~19 lần**. **TCBS dự phóng LNST cổ đông mẹ 2026 ~612 tỷ** (EPS 1.262đ, ROE ~4,8%).

KẾT QUẢ QUÝ 2/2026 & DỰ PHÓNG CẢ NĂM

DOANH THU THUẦN Q2	LNST CỔ ĐÔNG MẸ Q2	BIÊN LÃI GỘP Q2	TIỀN RÒNG	LNST MẸ 2026F · TCBS	P/E DỰ PHÓNG 2026F
415 tỷ · -46,3% YoY	55 tỷ · -44,4% YoY	57,1% cao · lợi nhuận thực chất	+1.004 tỷ · tiền 6.200 > vay 5.196	~612 tỷ · EPS 1.262đ	19,0 lần · P/B 0,95 · ROE 4,8%

- ĐIỂM CHÍNH
- 01

Bảng cân đối tiền ròng là điểm mạnh — sau khi cơ cấu lại danh mục hợp nhất (Q4/2025), NLG giữ tiền & tương đương 6.200 tỷ vượt tổng vay 5.196 tỷ (tiền ròng ~+1.004 tỷ). Người mua trả trước 2.937 tỷ tạo nền doanh thu; doanh số bán hàng 2025 đạt kỷ lục 11.855 tỷ — cơ sở cho kế hoạch nửa cuối.
- 02

Định giá dưới sổ sách, chờ điểm rơi nửa cuối — cổ phiếu ở P/B ~0,95 lần và P/E dự phóng ~19 lần; nền lợi nhuận thấp phản ánh vào định giá. 6 tháng mới đạt 17% kế hoạch nên khả năng hoàn thành mục tiêu năm phụ thuộc lớn vào bàn giao nửa cuối. TCBS giữ quan điểm trung lập, ưu tiên theo dõi tiến độ bàn giao.

2. Kết quả kinh doanh & phân tích tài chính

Tổng quan Quý 2, chất lượng & cơ cấu lợi nhuận, tín hiệu backlog – bán hàng, bảng cân đối – vị thế tài chính và định giá

2.1. Tổng quan kết quả Quý 2/2026

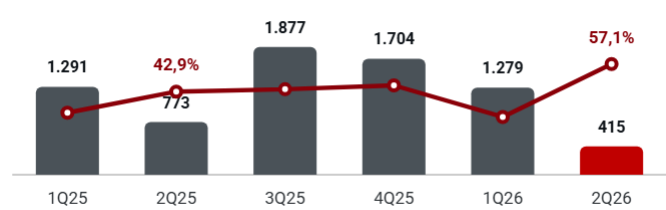
Quý 2/2026 là quý có **doanh thu thấp theo mùa vụ bán giao**: doanh thu thuần **415 tỷ đồng (-46,3% so cùng kỳ, -67,6% so quý trước)**, LNST cổ đông mẹ **55 tỷ (-44,4%)**. Đáng chú ý, **biên lãi gộp bật lên 57,1%** (từ 42,9% cùng kỳ) do cơ cấu sản phẩm bán giao biên cao, nhưng trên nền doanh thu nhỏ nên lợi nhuận tuyệt đối vẫn thấp. Lợi nhuận trước thuế 94 tỷ có đóng góp của lãi liên doanh liên kết (24 tỷ); chi phí lãi vay 61 tỷ và phân chia cho cổ đông thiểu số là các yếu tố bào mòn lợi nhuận mẹ.

DOANH THU THUẦN 415 tỷ đồng · -46,3% YoY	LỢI NHUẬN GỘP 237 tỷ đồng · -28,6% YoY	BIÊN LÃI GỘP 57,1% +14,2 điểm % YoY · cơ cấu biên cao
LN TRƯỚC THUẾ 94 tỷ đồng · -36,6% YoY	LNST CỔ ĐÔNG MẸ 55 tỷ đồng · -44,4% YoY	LÃI LIÊN DOANH LIÊN KẾT 24 tỷ · đóng góp ổn định

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q2/2026	Q2/2025	%YoY	Q1/2026	%QoQ
Doanh thu thuần	415	773	-46,3	1.279	-67,6
Lợi nhuận gộp	237	332	-28,6	381	-37,8
Biên lợi nhuận gộp (%)	57,1	42,9	+14,2 đ%	29,8	+27,3 đ%
LN hoạt động cốt lõi	42	125	-66,4	193	-78,3
Lãi liên doanh liên kết	24	20	+17,7	7	+244
Lợi nhuận trước thuế	94	149	-36,6	177	-46,6
Lợi nhuận sau thuế	66	98	-32,1	110	-39,5
LNST cổ đông mẹ	55	99	-44,4	68	-19,1

■ Doanh thu thuần & biên lãi gộp theo quý

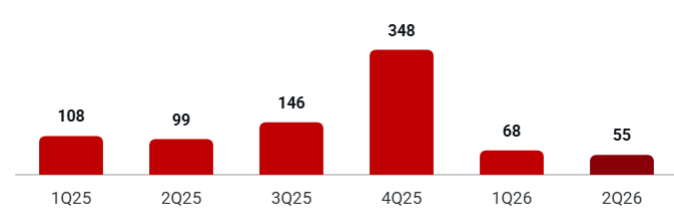
Cột = doanh thu (tỷ đồng) · đường = biên gộp (% , trục phải)



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất NLG

■ Lợi nhuận sau thuế cổ đông mẹ theo quý

Tỷ đồng · lỗi lôm theo bán giao · Q2/2026 vùng trũng



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất NLG

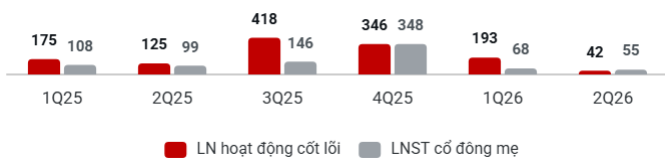
2.2. Chất lượng & cơ cấu lợi nhuận

Điểm tích cực của NLG là **chất lượng lợi nhuận sạch**. Lợi nhuận trước thuế 94 tỷ đến từ hoạt động kinh doanh thực (lợi nhuận gộp 237 tỷ trừ chi phí bán hàng & quản lý) cộng lãi từ công ty liên kết 24 tỷ — **không có khoản thu nhập một lần**. Yếu tố bào mòn chính là **chi phí lãi vay 61 tỷ** và phần chia cho cổ đông thiểu số (dự án triển khai qua liên doanh với đối tác Nhật). Vì vậy, khi doanh thu bàn giao phục hồi trong nửa cuối, lợi nhuận cốt lõi có dư địa cải thiện mà không cần đến khoản bất thường.

- **Lợi nhuận cốt lõi ở vùng trũng theo mùa vụ** — lợi nhuận hoạt động cốt lõi 42 tỷ (từ 125 tỷ cùng kỳ) do doanh thu bàn giao thấp; song biên gộp 57% cho thấy sản phẩm bàn giao có chất lượng, sẵn sàng cải thiện khi khối lượng bàn giao tăng nửa cuối.
- **Công ty liên kết đóng góp ổn định** — lãi từ liên doanh liên kết 24 tỷ (dự án hợp tác với đối tác Nhật Hankyu Hanshin, Nishi Nippon...) là nguồn lợi nhuận đều đặn. Đây là mô hình chia sẻ rủi ro vốn của NLG, đổi lại một phần lợi nhuận thuộc về đối tác.
- **Chi phí lãi vay là yếu tố cần theo dõi** — dù đã ở vị thế tiền ròng, chi phí lãi vay ghi nhận 61 tỷ/quý (hệ số EBIT/lãi vay chỉ ~0,7 lần trong quý trũng). Khi doanh thu bàn giao phục hồi, khả năng chi trả lãi sẽ cải thiện rõ; đây là biến số nhạy với mặt bằng lãi suất.

■ LN cốt lõi & LNST cổ đông mẹ theo quý

Tỷ đồng · lãi lõm theo bàn giao



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất NLG

■ Cấu thành lợi nhuận trước thuế — Quý 2/2026

Tỷ đồng · lợi nhuận từ hoạt động thực chất



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất NLG

2.3. Bán hàng, backlog & cơ cấu hợp nhất

Chỉ báo triển vọng quan trọng nhất là **số dư người mua trả tiền trước**: NLG duy trì ổn định quanh **2.937 tỷ đồng** (từ 2.679 tỷ cùng kỳ) — nền doanh thu chờ ghi nhận cho nửa cuối. Doanh số bán hàng cả năm 2025 đạt **kỷ lục 11.855 tỷ đồng**, cơ sở cho kế hoạch doanh số 23.460 tỷ năm 2026. Một điểm cần lưu ý khi so sánh: từ **Quý 4/2025, cơ cấu hợp nhất thay đổi** — tồn kho giảm từ ~17.900 tỷ về ~8.600 tỷ và lợi ích cổ đông thiểu số giảm tương ứng, do NLG thoái vốn/giảm tỷ lệ hợp nhất tại một số dự án hợp tác.

- **Backlog ổn định, doanh số bán hàng kỷ lục** — người mua trả trước 2.937 tỷ duy trì ổn định; doanh số 2025 đạt kỷ lục 11.855 tỷ nhờ sản phẩm đa phân khúc và chính sách bán linh hoạt — cơ sở để chuyển hóa thành doanh thu ghi nhận nửa cuối 2026.
- **Cơ cấu hợp nhất thay đổi từ Q4/2025** — tồn kho hợp nhất giảm từ ~17.900 tỷ về ~8.600 tỷ và lợi ích cổ đông thiểu số giảm mạnh, do giảm tỷ lệ hợp nhất một số dự án. Điều này khiến các so sánh theo năm cần được điều chỉnh về mặt cơ sở.
- **Chiến lược "vừa túi tiền" và mở rộng ra Bắc** — NLG tập trung phân khúc nhà ở vừa túi tiền (thanh khoản tốt) với quỹ đất 681ha tại TP.HCM và các tỉnh phía Nam, đồng thời công bố kế hoạch mở rộng địa bàn ra phía Bắc — hướng tăng trưởng trung hạn.

■ Người mua trả tiền trước (backlog)

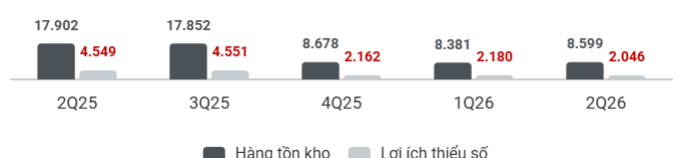
Tỷ đồng · cuối quý · ổn định



Nguồn: BCTC NLG · tổng hợp

■ Tồn kho & lợi ích thiểu số theo quý

Tỷ đồng · cùng giảm do đổi cơ cấu hợp nhất



Nguồn: BCTC NLG

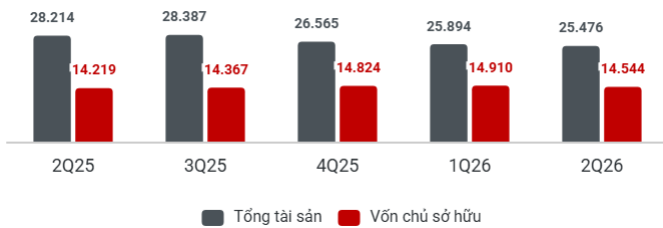
2.4. Bảng cân đối & vị thế tài chính

Đây là điểm mạnh nổi bật của NLG. Cuối Quý 2/2026, tổng tài sản đạt **25.476 tỷ đồng**; công ty giữ **tiền & tương đương 6.200 tỷ vượt tổng vay 5.196 tỷ** — tức **vị thế tiền ròng dương ~1.004 tỷ**, hiếm có ở nhóm phát triển bất động sản. Vốn chủ sở hữu 14.544 tỷ (giá trị sổ sách 25.764 đồng/CP). Cơ cấu nợ vay lành mạnh (vay ngắn hạn 915 + dài hạn 4.281), rủi ro đáo hạn thấp hơn hẳn nhóm phụ thuộc trái phiếu. Đây là nền tảng để NLG chủ động mở rộng quỹ đất và triển khai dự án mà không chịu áp lực tài chính lớn.

- **Vị thế tiền ròng — an toàn tài chính cao** — tiền & tương đương 6.200 tỷ vượt tổng vay 5.196 tỷ; tổng vay đã giảm dần từ ~6.960 tỷ (cuối 2024). Điều này giúp NLG ít chịu áp lực lãi suất và có dư địa để nắm bắt cơ hội mở rộng quỹ đất.
- **Cơ cấu hợp nhất gọn lại từ Q4/2025** — tồn kho và lợi ích cổ đông thiểu số cùng giảm mạnh sau khi giảm tỷ lệ hợp nhất một số dự án; giúp bảng cân đối gọn hơn và tập trung vào các dự án lõi, nhưng cũng làm giảm quy mô doanh thu/lợi nhuận hợp nhất so với trước.
- **Chi trả cổ tức đều đặn** — NLG duy trì cổ tức tiền mặt (~1,6% theo giá hiện tại), điểm cộng với nhà đầu tư dài hạn và là doanh nghiệp được nhiều quỹ ngoại quan tâm. Vốn chủ 14.544 tỷ, ROE trượt ~5,6% ở vùng đáy chu kỳ, dự kiến cải thiện khi bàn giao phục hồi.

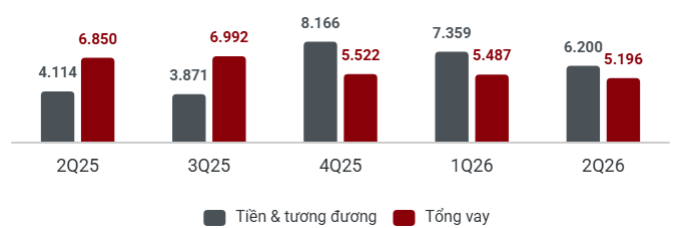
■ Tổng tài sản & vốn chủ sở hữu

Tỷ đồng · cuối quý · vốn chủ ổn định



■ Tiền & tương đương so với tổng vay

Tỷ đồng · cuối quý · vượt lên tiền ròng từ Q4/2025



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất NLG

Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất NLG

2.5. Định giá & triển vọng

Cổ phiếu NLG giao dịch quanh **24.500 đồng**, tương ứng **P/B ~0,95 lần** — **dưới giá trị sổ sách** (25.764 đồng/CP) — và **P/E dự phóng 2026 ~19 lần**. Mức P/E cao phản ánh nền lợi nhuận đang ở đáy chu kỳ, nên P/B là thước đo phù hợp hơn: giao dịch dưới sổ sách trong khi quỹ đất 681ha được tích lũy nhiều năm với giá vốn thấp là điểm hấp dẫn dài hạn. Tuy nhiên, mức chiết khấu này cũng phản ánh việc lợi nhuận cần thời gian phục hồi và kế hoạch năm dồn mạnh về nửa cuối.

- **Động lực nằm ở bàn giao nửa cuối & mở rộng địa bàn** — TCBS dự phóng LNST cổ đông mẹ 2026 ~612 tỷ (EPS 1.262đ), P/E dự phóng ~19 lần, ROE ~4,8%; tăng trưởng đều các năm sau khi các dự án lớn và địa bàn mới (phía Bắc) đóng góp. Dự phóng nhạy với tiến độ bàn giao và mở bán.
- **Ba trụ đỡ định giá** — vị thế tiền ròng và cơ cấu nợ lành mạnh; quỹ đất 681ha giá vốn thấp có giá trị ẩn; và cổ tức tiền đều đặn. Giao dịch dưới giá trị sổ sách tạo biên an toàn, dù cần kiên nhẫn chờ lợi nhuận phục hồi.
- **Đánh giá:** NLG là **doanh nghiệp tài chính lành mạnh (tiền ròng)**, **định giá dưới sổ sách**, **đang ở vùng trũng lợi nhuận**. TCBS giữ quan điểm **trung lập**, chờ tín hiệu phục hồi bàn giao nửa cuối. Rủi ro theo dõi: khả năng hoàn thành kế hoạch năm, chi phí lãi vay và hiệu quả các dự án hợp tác.

Phụ lục – Số liệu tài chính theo quý

Trích lược báo cáo kết quả kinh doanh và bảng cân đối kế toán hợp nhất theo quý

Báo cáo kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Doanh thu thuần	773	1.877	1.704	1.279	415
Lợi nhuận gộp	332	827	785	381	237
Biên lợi nhuận gộp (%)	42,9	44,1	46,1	29,8	57,1
LN hoạt động cốt lõi	125	418	346	193	42
Lợi nhuận trước thuế	149	330	567	177	94
Lợi nhuận sau thuế	98	234	505	110	66
LNST cổ đông mẹ	99	146	348	68	55

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng) · cuối kỳ

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Tổng tài sản	28.214	28.387	26.565	25.894	25.476
Hàng tồn kho	17.902	17.852	8.678	8.381	8.599
Tiền & tương đương	4.114	3.871	8.166	7.359	6.200
Vay & nợ thuê tài chính	6.850	6.992	5.522	5.487	5.196
Tổng nợ phải trả	13.995	14.020	11.740	10.984	10.931
Vốn chủ sở hữu	14.219	14.367	14.824	14.910	14.544

Nguồn: BCTC hợp nhất NLG & TCBS Research; TCBS tổng hợp. Số liệu theo quý dương lịch. "LN hoạt động cốt lõi" = lợi nhuận gộp trừ chi phí bán hàng & quản lý (chưa gồm lãi/lỗ tài chính & liên kết). Từ Quý 4/2025, cơ cấu hợp nhất thay đổi (giảm tỷ lệ hợp nhất một số dự án) khiến tồn kho & lợi ích thiếu số giảm mạnh — cần lưu ý khi so sánh theo năm.

Mô hình tài chính & dự phóng theo năm · 2021–2030

Đơn vị: tỷ đồng (trừ các dòng tỷ lệ, lần, %, đồng/CP, số ngày) · Cột 2026–2030 là số liệu dự phóng · Nguồn: TCBS Research

Chỉ tiêu	THỰC HIỆN					DỰ PHÓNG · TCBS				
	2021	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Số lượng cổ phiếu (triệu)	485,1	485,1	485,1	485,1	485,1	485,1	485,1	485,1	485,1	485,1
P/E (lần)	24,8	23,6	32,2	30,4	20,7	19,0	17,5	16,9	15,7	14,6
EPS (đồng)	2.207	1.146	997	1.067	1.445	1.262	1.368	1.417	1.523	1.643
P/B (lần)	3,0	1,5	1,7	1,6	1,1	0,9	0,9	0,8	0,8	0,8
BVPS (đồng)	18.407	18.532	19.342	19.944	26.102	26.928	27.823	28.751	29.748	30.823
EV/EBITDA (lần)	30,8	19,1	34,3	11,6	19,3	14,1	12,6	12,2	11,1	10,1
ROE	14,7%	6,2%	5,3%	5,4%	6,3%	4,8%	5,0%	5,0%	5,2%	5,4%
Biên lợi nhuận gộp	34%	46%	49%	42%	42%	40%	38%	37%	37%	37%
Biên lợi nhuận ròng	20,6%	12,8%	15,2%	7,2%	12,4%	10,3%	10,2%	9,6%	9,4%	9,2%
Vay / EBITDA (lần)	4,4	6,0	9,7	4,1	4,9	5,2	4,6	4,4	4,0	3,7
Doanh thu thuần	5.206	4.339	3.181	7.196	5.645	5.927	6.520	7.172	7.889	8.678
Tăng trưởng doanh thu		-17%	-27%	+126%	-22%	+5%	+10%	+10%	+10%	+10%
EBITDA	811	865	630	1.714	1.117	1.071	1.200	1.244	1.364	1.496
LNST cổ đông mẹ	1.071	556	484	518	701	612	664	688	739	797
Tăng trưởng LNST		-48%	-13%	+7%	+35%	-13%	+8%	+4%	+7%	+8%
Tiền & đầu tư ngắn hạn	3.856	4.760	3.590	6.066	8.166	8.200	7.890	7.572	7.377	7.176
Hàng tồn kho	15.490	14.830	17.353	17.993	8.678	9.386	10.669	11.926	13.118	14.430
Tổng tài sản	23.618	27.085	28.611	30.318	26.565	27.396	28.586	29.764	31.034	32.448
Tổng vay	3.608	5.179	6.107	6.961	5.522	5.522	5.522	5.522	5.522	5.522
Vốn chủ sở hữu	13.528	13.315	13.533	14.569	14.824	15.225	15.659	16.109	16.593	17.114

© Techcom Securities | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội |
Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Để không bỏ lỡ các báo cáo phân tích mới nhất từ TCBS Research, Quý khách vui lòng đăng ký địa chỉ email qua link sau: **Đăng ký**.

Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ research.feedback@tcbs.com.vn. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.